

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 154/2018/HSST
Ngày 24/7/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Cát Tường;
2. Bà Mai Thị Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa:

Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 249/TLST-HS ngày 21/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2018/QĐXX-HS ngày 13/7/2018 đối với bị cáo:

Doãn Văn P - sinh năm 1981, tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe, trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Đức K và bà Lê Thị L; có vợ: Nguyễn Thị X và có 03 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Cao Văn P2, sinh năm 1963 (đã chết);

Nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

1. Bà Trương Thị Q, sinh năm 1930 (mẹ đẻ bị hại);

Nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1962 (vợ bị hại);

Nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Cao Thị L3, sinh năm 1985 (con bị hại);

Nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Cao Thị L4, sinh năm 1991 (con bị hại);

Nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Cao Hữu Đ, sinh năm 1990 (con bị hại).

Nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

6. Anh Cao Đăng L5, sinh năm 1994 (con bị hại);

Nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện cho bị hại: Anh Cao Hữu Đ2, sinh năm 1994 (con của người bị hại)- Có mặt;

Nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14^h00' ngày 08/3/2018, Doãn Văn P có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển đầu kéo Rơ mooc BKS: 36C-207.12, phía bên ghế phụ có anh Lê Văn T, sinh năm 1987 ở L, T, T, Thanh Hóa, đi trên đường Quốc lộ 1A đường tránh thành phố T hướng Nam - Bắc. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường Đại lộ V, phường Q, thành phố T, Doãn Văn P đã chuyển hướng rẽ trái (hướng Tây) vào đường Đại lộ V. Do không chú ý quan sát nên mặt ngoài phần dưới bên phải ba đờ sóc trước xe ô tô BKS: 36C-207.12 do Doãn Văn P điều khiển đã đâm va với mặt, má trái lớp trước xe mô tô BKS: 36M6 - 6301 do ông Cao Văn P, sinh năm 1963 ở xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đang đi hướng Bắc - Nam. Hậu quả: ông Cao Văn P bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đến 17^h 40' cùng ngày thì ông Cao Văn P tử vong do đa chấn thương. Xe đầu kéo Rơ mooc BKS: 36C -207.12 và xe mô tô BKS: 36M6-6301 bị hư hỏng nhẹ (BL: 01->11; 32->35).

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đó phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường, phương tiện và khám nghiệm tử thi thể hiện như sau:

**Về hiện trường:*

Vị trí xảy ra tai nạn là ngã tư đường tránh Quốc lộ 1A giao với đường Đại lộ V thuộc phường Q, thành phố Thanh Hóa.

Đường tránh Quốc lộ 1A là đường đôi, có dải phân cách cố định chia mặt đường thành 02 chiều phương tiện lưu thông riêng biệt, mỗi chiều rộng 14^m00 được trải nhựa phẳng.

Đường Đại lộ V là đường đôi có dải phân cách cố định chia mặt đường thành hai chiều phương tiện lưu thông riêng biệt, mỗi chiều rộng 18^m00.

Lấy đầu dải phân cách cố định phía Nam khoảng mở tại ngã tư trên đường Quốc lộ 1A làm điểm mốc.

Lấy mép đường phía Đông đường Quốc lộ 1A chiều Hà Nội đi Vinh làm mép chuẩn.

Quá trình khám nghiệm xác định vị trí thứ tự nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau:

1. Vết tỳ rạch mặt đường màu đen kích thước ($3^m20 \times 0^m40$) vết có chiều Đông – Tây; Đầu vết cách điểm mốc về phía Nam là 42^m50 cách mép chuẩn là 5^m40 ; Cuối vết tương ứng vị trí bánh sau bên trái xe ô tô 36C – 207.12, cách đầu vết tỳ (2) là 2^m00 .

2. Vết tỳ màu đen trên mặt đường kích thước ($3^m30 \times 0^m40$), vết có chiều Đông – Tây; đầu vết cách mép chuẩn là 4^m50 ; cuối vết tương ứng vị trí bánh sau bên phải xe 36C – 207.12.

3. Vị trí xe ô tô 36C – 207.12 đầu xe quay hướng Tây chệch Bắc, đuôi xe quay hướng Đông chệch Nam. Tâm trục bánh sau bên phải cách mép chuẩn là 5^m70 . Tâm trục bánh trước bên phải cách mép chuẩn là 10^m30 .

4. Xe mô tô 36M6 – 6301 đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng Tây chệch Nam, đuôi xe quay hướng Đông chệch Nam; Tâm trục bánh trước cách mép chuẩn là 12^m10 , cách tâm đám dị vật (nhựa) là 1^m20 . Tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 11^m00 , cách tâm đám máu là 2^m00 .

5. Đám máu kích thước (30×30)cm, tâm đám máu cách mép chuẩn là 12^m80 .

6. Đám nhựa rải Doãn Văn P rác kích thước ($1^m20 \times 1^m00$); Tâm đám cách mép chuẩn là 13^m10 (BL: 01->11).

**Về phương tiện:* Ngày 12/03/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá cú kết luận giỡm định kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Điểm va chạm đầu tiên là giữa mặt ngoài phần dưới bên phải ba đờ xóc trước xe ô tô BKS: 36C – 207.12 với mặt, má trái lớp trước xe mô tô BKS: 36M6 – 6301.

- Tại thời điểm va chạm hai xe chuyển động gần vuông góc (BL: 51 -> 63).

**Về khám nghiệm tử thi:*

**Tại Kết luận Giám định pháp y tử thi số: 608/GĐPY-PC54 ngày 26/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định trên cơ thể nạn nhân Cao Văn P có các dấu vết như sau:*

- Các vết xây xước da, rách da, bầm tụ máu tại: Đầu mặt, vai trái, tứ chi.
- Hai hố mắt thâm quầng.
- Gãy xương gò má phải, gãy xương hàm trên bên phải.
- Gãy cung trước xương sườn 2,3,4,5 bên phải, gãy cung trước xương sườn 2,3,4 bên trái.
- Gãy 1/3 hai dưới hai xương cẳng tay trái.
- Gãy 1/3 dưới xương đùi phải.
- Tụ ngấm máu tổ chức dưới da đầu vùng trán đỉnh, thái dương hai bên và cơ thái dương hai bên.

- Vỡ xương hộp sọ.

- Tụ máu lan tỏa màng mềm, phù não.

Kết luận nguyên nhân chết của ông Cao Văn P: Đa chấn thương (BL: 32 ->50).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe đầu kéo Rơ mooc BKS: 36C – 207.12 cho chị Lê Thị D – đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải tiếp vận M; trả lại xe mô tô BKS: 36M6 – 6301 cho ông Cao Tiến L6 (anh họ nạn nhân) (BL: 106, 107).

**Về dân sự:* Gia đình Doãn Văn P và đại diện gia đình ông Cao Văn P đã thống nhất, thỏa thuận bồi thường cho gia đình ông Cao Văn P 170.000.000đ, người đại diện của gia đình ông Cao Văn P không có yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Doãn Văn P.

Tại bản cáo trạng số 160/CT-VKS - TPTH ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố Doãn Văn P về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Tại phiên toà đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo P về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điểm s,b Khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS xử phạt Doãn Văn P mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp và theo ủy quyền của gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp cho nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết quả khám phương tiện và một số chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, thấy đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 14^h00’ ngày 08/3/2018, Doãn Văn P có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển đầu kéo Rơ mooc BKS: 36C – 207.12, phía bên ghế phụ có anh Lê Văn T đi trên đường Quốc lộ 1A đường tránh thành phố Thanh Hóa hướng Nam – Bắc. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường Đại lộ V, phường Q, thành phố Thanh Hóa, Doãn Văn P đã chuyển hướng rẽ trái (hướng Tây) vào đường Đại lộ V. Do không chú ý quan sát (vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ) nên mặt ngoài phần dưới bên phải ba đờ sóc trước xe ô tô BKS: 36C – 207.12 do Doãn Văn P điều khiển đã đâm va với mặt, má trái lớp trước xe mô tô BKS: 36M6 – 6301 do ông Cao Văn P đang đi hướng Bắc - Nam. Hậu quả: ông Cao Văn P bị thương nặng

được đưa đi cấp cứu và điều trị đến 17^h 40' cùng ngày thì tử vong do đa chấn thương.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Doãn Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “*Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[2] Đây là vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên địa bàn thành phố T. Lỗi chính thuộc về phía bị cáo là người điều khiển phương tiện xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ đến mức không nguy hiểm hoặc có thể dừng lại một cách an toàn khi vào ngã tư giao nhau nên đã đâm va xe mô tô BKS: 36M6 – 6301 do ông Cao Văn P đang đi hướng Bắc - Nam. Hậu quả: ông Cao Văn P bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị đến 17^h 40' cùng ngày thì tử vong do đa chấn thương.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã ảnh hưởng trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân nên cần xử lý nghiêm.

Khi lượng hình cần áp dụng điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường, gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội.

Trong vụ án này lỗi chính thuộc về bị cáo nhưng trước khi xảy ra vụ án bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt quy định pháp luật chỉ vì chủ quan khinh suất mà dẫn đến phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Với tính chất vụ án, nhân thân và hành vi của bị cáo xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1,2 Điều 65 BLHS để bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi gây tai nạn bị cáo đã cùng chủ phương tiện bồi thường cho gia đình bị hại 170.000.000 đồng. Đại diện cho gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự, nên công nhận các bên đã giải quyết xong phần bồi thường thiệt hại.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định Điều 99 BLTTHS; Điều 23, Điểm 1. mục I phần A danh mục án phí Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH về quy định mức án phí, Lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 BLHS; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23, Điểm 1. mục I phần A

danh mục án phí Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH về quy định mức án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Doãn Văn P phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Doãn Văn P 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án HS.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận giữa bị cáo và gia đình bị hại đã giải quyết xong phần bồi thường thiệt hại.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tiền án phí HSST theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND Tp Thanh Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt